TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 9 năm 2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Đương

2. Bà Nguyễn Thị Phương

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXX-ST ngày 12/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 04/9/1997

HKTT: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở: Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Bùi Gia Đ, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Chị Ngọc A có mặt, anh Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc A có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A kết hôn với anh Bùi Gia Đ do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 23/9/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống ở nhà anh Đ ở Thôn A, xã

A, huyện Q. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Đ còn ham chơi, có thời gian nghiện ma túy, từng phải đi cai nghiện bắt buộc. Kể từ ngày 20/10/2019, vợ chồng chính thức sống ly thân, Chị Ngọc A đưa con về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn V, xã A sinh sống, cả hai không quan tâm, hỏi han lẫn nhau. Nay Chị Ngọc A xác định hôn nhân không hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Gia Đ.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày, chị và anh Bùi Gia Đ có 01 con chung là Bùi Thu Tr, sinh ngày 29/6/2016. Hiện nay con chung đang ở cùng chị và do chị nuôi dưỡng. Anh Đ không quan tâm, không phụ cấp gì để chị nuôi con. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Đ phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại bản thân chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Bùi Gia Đ vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Tại biên bản xác minh với bà Nguyễn Thị Y (mẹ đẻ anh Đ), địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình thể hiện:

Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Bùi Gia Đ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng gia đình bà ở Thôn A, xã A, huyện Q. Quá trình chung sống, giữa Chị Ngọc A và anh Đ có mâu thuẫn như thế nào, bà và gia đình không nắm rõ. Đến tháng 10/2019, Chị Ngọc A đưa con chung là cháu Bùi Thu Tr về nhà bố mẹ đẻ của Chị Ngọc A ở xã A sinh sống cho đến nay. Nay Chị Ngọc A xin ly hôn, gia đình bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Y xác nhận vợ chồng Chị Ngọc A và anh Đ có 01 con chung là cháu Bùi Thu Tr, sinh ngày 29/6/2016 đúng như Chị Ngọc A trình bày. Gia đình đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Bà không nắm rõ.

Anh Bùi Gia Đ vẫn đăng ký hộ khẩu và cư trú tại Thôn A, xã A, huyện Q. Hiện tại anh Đ đang đi làm công ty ở quanh huyện Quỳnh Phụ. Anh Đ đã nhận được các văn bản, quyết định tố tụng của Tòa án gửi nhưng do công việc bận mải, thường xuyên phải đi sớm về muộn nên anh không lên Tòa giải quyết được. Quan điểm của anh Đ là: Về vấn đề ly hôn, anh để Chị Ngọc A tự giải quyết một bên, về việc nuôi con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

- Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng là thể hiện không chấp hành pháp luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Bùi Gia Đ là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ tại xã A, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn hiện cư trú và làm việc tại địa phương nhưng không đến Tòa án để giải quyết. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa… cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung và địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Bùi Gia Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được khoảng 04 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 đến nay, không hỏi han, chia sẻ với nhau. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù biết được việc Chị Ngọc A đề nghị ly hôn nhưng anh Đ không trực tiếp đến trình bày quan điểm với Tòa án. Điều này chứng tỏ anh Đ không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị Ngọc A, anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Ngọc A, xử cho chị được ly hôn anh Đ là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Bùi Gia Đ có 01 con chung là Bùi Thu Tr, sinh ngày 29/6/2016. Ly hôn, Chị Ngọc A đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Đ phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Còn gia đình anh Đ đề nghị giải quyết theo pháp luật. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con chung của Chị Ngọc A là chính đáng. Trước và sau khi ly thân, con chung vẫn chủ yếu do Chị Ngọc A nuôi dưỡng, chăm sóc. Hiện tại con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang học tập tại trường mầm non xã An Đồng. Chị Ngọc A làm công nhân, thu nhập trung bình trên 5.000.000đ/01 tháng, điều kiện sinh hoạt đảm bảo. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung, Hội đồng xét xử cần giao con chung Bùi Thu Tr cho Chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, Chị Ngọc A không yêu cầu anh Đ phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. <u>Về quan hệ hôn nhân</u>: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn anh Bùi Gia Đ.

2. <u>Về quan hệ con chung</u>: Xử giao chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Thu Tr, sinh ngày 29/6/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Ngọc A không yêu cầu anh Đ phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. <u>Về quan hệ tài sản chung, nợ chung</u>: Không đặt ra để giải quyết.

4. <u>Về án phí</u>: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* Chị Ngọc A đã nộp theo Biên lai thu số 0004451 ngày 08/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Ngọc A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Bùi Gia Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;*
- *UBND xã A, h. Q (nơi ĐKKH);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Phượng